

SỐ 1579

## LUẬN DU GIÀ SỬ ĐỊA

*Tác giả: Bồ tát Di Lặc giảng thuật, Bồ tát Vô Trước ghi.  
Hán dịch: Đồi Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.*

### QUYỂN 43

**Phần Bản Địa: Địa Thứ 15: Địa Bồ Tát**

**Đoạn 1: Trì Xứ Du Già: Phẩm 13: Tĩnh Lự**

Thế nào là Tĩnh lự Ba-la-mật-đa của Bồ tát?

Tụng nêu:

*Tự tánh, Hết thấy, Nan  
Tất cả môn, Thiện sĩ  
Nhất Thiết chủng, Toại cầu  
Hai đời vui, Thanh tịnh.  
Chín thứ tướng như thế  
Gọi lược nói Tĩnh lự.*

Nghĩa là chín thứ tướng Tĩnh lự, gọi là Tĩnh lự Ba-la-mật-đa của Bồ tát:

1. Tĩnh lự tự tánh.
2. Tĩnh lự hết thấy.
3. Tĩnh lự Nan hành.
4. Tĩnh lự tất cả môn.
5. Tĩnh lự Thiện sĩ.
6. Tĩnh lự Nhất Thiết chủng.

7. Tĩnh lực Toại cầu.

8. Tĩnh lực đời này đời khác vui.

9. Tĩnh lực Thanh tịnh.

Thế nào là Tĩnh lực Tự tánh của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát đối với Tạng Bồ tát, trước hết là nghe, suy xét, với những diệu thiện thế gian xuất thế gian hiện có, tâm tánh một cảnh, tâm chính thức an trụ, hoặc nơi phẩm Xa ma tha, hoặc nơi phẩm Tỳ bát xá na, cùng vận hành cả hai, chung nơi hai phẩm. Nên biết tức là Tĩnh lực tự tánh hiện có của Bồ tát.

Thế nào là Tĩnh lực hết thảy của Bồ tát?

Tức Tĩnh lực này lược có hai thứ:

1. Tĩnh lực thế gian.

2. Tĩnh lực xuất thế gian.

Nên biết hai thứ này, theo chỗ ứng hợp lại có ba thứ:

Một là: Tĩnh lực Hiện pháp lạc trụ.

Hai là: Tĩnh lực có thể dẫn đến công đức nơi đấng Trì của Bồ tát.

Ba là: Tĩnh lực tạo lợi ích cho Hữu tình.

Nếu các Bồ tát, với Tĩnh lực hiện có, xa lìa hết thảy phân biệt, có thể sinh khinh an nơi thâm tâm, tịch tĩnh hết mực, xa lìa kiêu mạn, dứt bỏ vị Ái, trừ hết thảy tướng. Nên biết đó gọi là Tĩnh lực Hiện pháp lạc trụ của Bồ tát.

Hoặc các Bồ tát với Tĩnh lực hiện có, có thể dẫn đến, có thể an trụ nơi vô số đấng Trì thuộc chủng tánh của mười lực là hết sức thù thắng, không thể nghĩ bàn, lường tính. Đấng Trì như thế, tất cả hàng Thanh Văn và Độc giác đều không nhận biết về tên gọi, hướng hồ là có thể nhập. Hoặc các Bồ tát, với Tĩnh lực hiện có, có thể dẫn đến, có thể an trụ nơi tất cả Nguyên trí không tranh, Vô ngại giải, Biến xứ, Thắng xứ, Giải thoát của Bồ tát, cùng với công đức hiện có của các hàng Thanh Văn. Nên biết đó gọi là Tĩnh lực có thể dẫn đến công đức Đấng Trì của Bồ tát.

Tĩnh lực tạo lợi ích cho Hữu tình của Bồ tát có mười một thứ, như trước đã nói, nên biết. Nghĩa là các Bồ tát nương dựa nơi Tĩnh lực, đối với các Hữu tình có thể dẫn đến nghĩa lợi, theo các công việc của họ, cùng làm kẻ trợ giúp. Đối với Hữu tình bị khổ, có thể vì họ mà dứt trừ khổ, có thể nêu giảng đúng như lý. Đối với người có ân thì luôn biết ân biết huệ, hiện tiền báo đáp. Nơi các sự sợ hãi, có thể tạo sự cứu giúp, che chở. Ở nơi chốn mất mát tan hoại, có thể cởi mở mọi sầu khổ. Đối với hạng thiếu thốn, thì bố thí các vật dụng tài sản. Nơi các đại chúng

thì khéo có thể giúp đỡ, dẫn dắt. Đối với các Hữu tình khéo thuận theo tâm chuyển. Nơi các bậc thật có đức, Bồ tát nên tán dương khiến hoan hỉ. Đối với kẻ có lỗi lầm thì có thể điều phục chính đáng, vì vật hiện chung thuộc về sợ hãi. Tất cả như thế gọi chung là Tinh lự hết thảy của Bồ tát.

Thế nào là Tinh lự Nan hành của Bồ tát?

Nghĩa là Tinh lự này lược có ba loại: Hoặc các Bồ tát đã có thể an trụ nơi các Tinh lự ba dẫn phát từ khổ khéo thành thực hết mực là thù thắng, rộng lớn, theo chỗ vui muốn của mình, xả bỏ chỗ vui tối thắng nơi các Tinh lự, vì thương xót Hữu tình, nên cùng quán xét vô lượng sự việc lợi ích cho Hữu tình, vì để thành tựu các nghĩa lợi cho họ, nên tâm ý xét chọn, sanh trở lại nơi cõi dục. Nên biết đó gọi là Tinh lự nan hành thứ nhất của Bồ tát.

Hoặc các Bồ tát dựa nương nơi Tinh lự, có thể phát khởi vô lượng vô số thứ loại đẳng trì của Bồ tát là không thể nghĩ bàn, vượt quá hết thảy cảnh giới hành trì của hàng Nhị thừa. Nên biết đó gọi là Tinh lự nan hành thứ hai của Bồ tát.

Hoặc các Bồ tát dựa vào Tinh lự, nên mau chóng chứng đắc đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng. Nên biết đó gọi là Tinh lự Nan hành thứ ba của Bồ tát.

Thế nào là Tinh lự tất cả môn của Bồ tát?

Nghĩa là Tinh lự này lược có bốn loại:

1. Tinh lự có Tâm có Tứ.
2. Tinh lự cùng hành với Hỷ.
3. Tinh lự cùng hành với Lạc.
4. Tinh lự cùng hành với Xả.

Thế nào là Tinh lự Thiện sĩ của Bồ tát?

Tức Tinh lự này lược có năm loại:

1. Tinh lự không có Vị Ái.
2. Tinh lự cùng hành với Từ.
3. Tinh lự cùng hành với Bi.
4. Tinh lự cùng hành với Hỷ.
5. Tinh lự cùng hành với Xả.

Thế nào là Tinh lự Nhất thiết chủng của Bồ tát?

Nghĩa là Tinh lự này lược có sáu loại, bảy loại, gồm chung là mười ba loại.

Nói sáu thứ, tức:

1. Tinh lự thiện.

2. Tĩnh lực Biến hoá vô ký.
3. Tĩnh lực của phẩm Xa ma tha.
4. Tĩnh lực của phẩm Tỳ bát xá na.
5. Tĩnh lực tư duy đúng, kỹ về tự lợi lợi tha.
6. Tĩnh lực có thể dẫn đến uy lực công đức, uy lực của thần

thông.

Nói bảy loại là:

1. Tĩnh lực duyên nơi danh.
2. Tĩnh lực duyên nơi Nghĩa.
3. Tĩnh lực duyên nơi tướng chỉ.
4. Tĩnh lực duyên nơi tướng khởi động.
5. Tĩnh lực duyên nơi tướng Xả.
6. Tĩnh lực trụ nơi duyên pháp lạc.
7. Tĩnh lực có thể tạo lợi ích cho kẻ khác.

Mười ba thứ như vậy gọi là Tĩnh lực Nhất thiết chủng của Bồ tát.

Thế nào là Tĩnh lực Toại cầu của Bồ tát?

Nghĩa là Tĩnh lực này lược có tám loại:

1. Tĩnh lực đối với vô số tai hoạ như các thứ thuốc độc, các loại sương tuyết, mưa đá, các thứ khí nóng độc hại... đều có thể dứt trừ, có thể thành chỗ dựa của chú thuật.
2. Tĩnh lực, đối với cảnh giới cùng trái nghịch sanh ra các bệnh có thể dứt trừ.
3. Tĩnh lực, đối với những tai hoạ như mất mùa, đói khát, lúc hiện tiền, có thể hưng khởi, tạo ra mưa lớn cam lồ.
4. Tĩnh lực, đối với vô số nhân, phi nhân kia đã tạo ra các thứ sợ hãi nơi nước, đất liền, đều có thể cứu vớt chính đáng.
5. Tĩnh lực, đối với các Hữu tình thiếu thốn về thức ăn uống, bị lạc vào chốn đồng ruộng hoang vắng, có thể bố thí các thức ăn uống.
6. Tĩnh lực đối với các Hữu tình không có tài sản, địa vị, cần được hoá độ, có thể bố thí vô số của cải, ngôi vị.
7. Tĩnh lực, đối với các Hữu tình phóng dật trong mười phương, đều có thể chính tức khuyến can, dẫn dắt.
8. Tĩnh lực, đối với các Hữu tình theo chỗ sinh khởi các sự việc nên làm, đều có thể chính thức tạo ra.

Thế nào là Tĩnh lực đời này đời khác vui của Bồ tát?

Tức Tĩnh lực này lược có chín thứ:

1. Tĩnh lực biến hiện thân thông điều phục Hữu tình.
2. Tĩnh lực biến hiện “Ký Thuyết” điều phục Hữu tình.

3. Tĩnh lực biến hiện sự dạy, khuyên điều phục Hữu tình.
4. Tĩnh lực đối với kẻ tạo ác, thị hiện cõi Ác.
5. Tĩnh lực đối với kẻ mất biện tài, có thể ban cho biện tài.
6. Tĩnh lực đối với kẻ mất niệm, có thể ban cho chánh niệm.
7. Tĩnh lực chế tạo, kiến lập Luận không điên đảo, tán dương Ma đất lý ca (Luận) vi diệu, có thể khiến cho chánh pháp trụ lâu.
8. Tĩnh lực, đối với các xứ nghiệp công xảo của thế gian, có thể dẫn đến nghĩa lợi, tạo lợi ích cho Hữu tình. Các thứ về sách vở, toán số, đo lường, in ấn... các vật dụng nuôi sống với đủ thứ loại sai biệt, đều có thể theo đây mà tạo ra.
9. Tĩnh lực, đối với các Hữu tình sinh nơi cõi Ác cần ba hoá độ, vì muốn họ tạm thời dứt bỏ các khổ, nên phóng hào quang lớn toả chiếu tiếp xúc.

Thế nào là Tĩnh lực thanh tịnh của Bồ tát?

Tức Tĩnh lực này lược có mười loại:

1. Tĩnh lực thanh tịnh do lìa các vị ái khiến thế gian tịnh.
2. Tĩnh lực thanh tịnh do xuất thế gian không có nhiễm ô.
3. Tĩnh lực thanh tịnh do Gia hạnh tịnh.
4. Tĩnh lực thanh tịnh do đạt được căn bản tịnh.
5. Tĩnh lực thanh tịnh do căn bản thắng tiến tịnh.
6. Tĩnh lực thanh tịnh do nhập, trụ xuất tự tại tịnh.
7. Tĩnh lực thanh tịnh do xả Tĩnh lực rồi trở lại chứng nhập tự tại tịnh.
8. Tĩnh lực thanh tịnh với thần thông biến hiện tự tại tịnh.
9. Tĩnh lực thanh tịnh do lìa tất cả kiến chấp tịnh.
10. Tĩnh lực thanh tịnh do tất cả phiền não chướng, sở tri chướng đều tịnh.

Tĩnh lực như vậy là vô lượng vô biên, có thể chứng đắc đạo quả đại Bồ đề của Bồ tát. Bồ tát dựa vào đây, làm viên mãn Tĩnh lực Ba-la-mật-đa, có thể đối với quả vị chánh đẳng Bồ đề vô thượng mau chóng đã chứng đắc, hiện chứng đắc, sẽ chứng đắc.

### **Phần Bản địa: Địa thứ 15: Địa Bồ Tát.**

#### **Đoạn 1: Trì xứ du Già. Phẩm 14: Huệ**

Thế nào là Huệ Ba-la-mật-đa của Bồ tát?

Tụng nêu:

*Tự tánh, Hết thấy, Nan*

*Tất cả môn, Thiện sĩ*

*Nhất thiết chủng, Toại cầu*

*Hai đời vui, Thanh tịnh.*

Chín thứ tướng như thế, là lược nói về Huệ.

Tức chín thứ Tướng Huệ gọi là Huệ Ba la mật đa của Bồ tát:

1. Huệ Tự tánh.
2. Huệ Hết thấy.
3. Huệ Nan hành.
4. Huệ Tất cả môn.
5. Huệ Thiện sĩ.
6. Huệ Nhất thiết chủng.
7. Huệ Toại cầu.
8. Huệ Đời này đời khác vui.
9. Huệ Thanh tịnh.

Thế nào là Huệ Tự tánh của Bồ tát?

Nghĩa là có thể ngộ nhập nơi tất cả đối tượng nhận thức. Đã ngộ nhập rồi thì lựa chọn, phân biệt các pháp, duyên khắp tất cả xứ năm minh cùng chuyển.

1. Xứ Nội minh.
2. Xứ Nhân minh.
3. Xứ Y phương minh.
4. Xứ Thanh minh.
5. Xứ Công nghiệp minh.

Nên biết đó tức là Tự tánh nơi tất cả Huệ của Bồ tát.

Thế nào là Huệ hết thấy của Bồ tát?

Nên biết Huệ này lược có hai thứ:

1. Huệ Thế gian.
2. Huệ Xuất thế gian.

Hai loại này lược nói lại có ba thứ:

Một là: Huệ có thể ở nơi đối tượng nhận thức, theo sự nhận biết thông đạt chân thật.

Hai là: Huệ có thể đối với năm xứ minh như đã nói cùng trong ba Tự thiện xảo quyết định.

Ba là: Huệ có thể tạo nghĩa lợi cho tất cả Hữu tình. Nếu các Bồ tát, nơi tánh vô ngã của pháp là ngôn thuyết, hoặc nơi chân đế nhằm đạt giác ngộ, hoặc nơi chân đế lúc chính thức tỉnh giác, hoặc nơi chân đế tỉnh giác trở về sau, với diệu Huệ hiện có tịch tĩnh tối thắng, hiện tiền sáng rõ, không có phân biệt, lìa các hý luận, đối với tất cả pháp tỏ ngộ tánh bình đẳng, nhập nơi tổng tướng lớn, thấu đạt tất cả biên vực của đối

tượng nhận thức, xa lìa hai biên tăng ích và tổn giảm, thuận nhập Trung đạo. Đó gọi là Huệ có thể ở nơi đối tượng nhận thức theo chỗ giác ngộ thông đạt chân thật. Hoặc các Bồ tát nơi năm xứ minh thiện xảo quyết định, nói rộng như nơi phẩm Chủng Tánh của Lục ở trước, nên biết về tướng. Cùng ở trong ba Tụ, khéo léo quyết định. Nghĩa là đối với pháp tụ có thể dẫn đến nghĩa lợi, đối với pháp tụ có thể dẫn đến phi nghĩa lợi, đối với pháp tụ có thể dẫn đến phi nghĩa lợi phi phi nghĩa lợi, đều nhận biết đúng như thật. Nơi tám xứ ấy với diệu Huệ hiện có đều khéo léo thấu nhận, có thể mau chóng viên mãn tư lương của diệu trí rộng lớn vô thượng, nhanh chóng chứng đắc Chánh đẳng Bồ đề vô thượng. Huệ có thể tạo nghĩa lợi cho tất cả Hữu tình có mười một thứ, như trước đã nêu, nên biết, tức diệu Huệ hiện có nơi bậc kia. Đó gọi là Huệ tạo lợi ích cho Hữu tình.

Thế nào là Huệ Nan hành của Bồ tát?

Nên biết Huệ này lược có ba loại:

Nếu các Bồ tát có thể nhận biết pháp thâm diệu với Trí vô ngã, đó gọi là Huệ Nan hành thứ nhất.

Hoặc các Bồ tát có thể hiểu rõ về Trí phương tiện để điều phục Hữu tình, đó gọi là Huệ Nan hành thứ hai.

Hoặc các Bồ tát nhận biết rõ về tất cả cảnh giới của đối tượng nhận thức với Trí không chướng ngại, đó gọi là Huệ Nan hành thứ ba.

Thế nào là Huệ Tất cả môn của Bồ tát?

Nên biết Huệ này lược có bốn loại:

Nghĩa là Huệ đối với Tạng Thanh văn và Tạng Bồ tát, với Huệ thắng diệu do văn, tư tạo thành, Bồ tát ở trong ấy có thể xét chọn chỗ nêu tạo tác, nên tùy chuyển, cùng chỗ không nên tạo tác, nên dừng dứt, thuộc về lực xét chọn, cùng vô lượng Huệ thuộc lực tu tập địa Tam ma hí đa.

Thế nào là Huệ Thiện sĩ của Bồ tát?

Nên biết Huệ này lược có năm loại:

1. Huệ được tập thành do lắng nghe chánh pháp.

2. Huệ cùng hiện hành với bên trong tác ý đúng đắn.

3. Huệ cùng hiện hành với phương tiện hành tự lợi, lợi tha.

4. Huệ ở trong pháp trụ, pháp an lập của các pháp không điên đảo, khéo quyết định.

5. Huệ xả bỏ phiền não.

Lại có môn khác:

1. Huệ vi tế: Ngộ nhập đối tượng nhận thức như Tánh hiện có.

2. Huệ hoàn bị: Ngộ nhập đối tượng nhận thức tận cùng Tánh hiện có.

3. Huệ câu sanh: Do tư lương của Trí từ đời trước tập thành.

4. Huệ cụ giáo: Lá các chúng Bồ tát đã nhập đại địa có thể ở nơi chư Phật, lãnh hội nghĩa pháp, thọ trì đầy đủ.

5. Huệ cụ chứng: Từ chỗ thâm nhận của địa Tịnh ý lạc cho đến địa cứu cánh.

Thế nào là Huệ Nhất thiết chủng của Bồ tát?

Nên biết Huệ này có sáu thứ, bảy thứ, tổng cộng là mười ba thứ:

- Sáu thứ Huệ là: Tức bốn Trí Khổ, Tập, Diệt đạo nơi các đế cùng hai Trí là Tận Trí, Vô sanh trí nơi quả vị cứu cánh. Đó gọi là sáu Huệ.

- Bảy thứ Huệ gồm:

1. Pháp Trí.
2. Loại Trí.
3. Trí Thế Tục.
4. Trí Thần Thông.
5. Trí Tướng.
6. Trí của mười Lực tiền hành.
7. Trí Chánh đạo lý trong bốn đạo lý.

Thế nào là Huệ Toại cầu của Bồ tát?

Nên biết Huệ này lược có tám loại:

1. Trí dựa nơi pháp dị môn: đó là Huệ nơi pháp vô ngại của Bồ tát.

2. Trí dựa nơi pháp tướng: Đó là Huệ nơi nghĩa vô ngại của Bồ tát.

3. Trí dựa nơi pháp giải thích Từ: Đó là Huệ nơi giải thích Từ vô ngại của Bồ tát.

4. Trí dựa nơi câu sai biệt của phẩm loại pháp: Đó là Huệ nơi biệt tài vô ngại của Bồ tát.

5. Huệ hàng phục tất cả Luận nơi kẻ khác của Bồ tát.

6. Huệ thành lập tất cả Tự Luận của Bồ tát.

7. Huệ giáo huấn đúng đắn về việc tạo dựng sự nghiệp, của cải nơi gia đình.

8. Huệ khéo lãnh hội vô số sự việc thuộc vương pháp thế gian.

Thế nào là Huệ đời này đời khác vui của Bồ tát?

Nên biết Huệ này lược có chín thứ: Nghĩa là các Bồ tát, nơi xứ Nội minh với Huệ có thể khéo thông sáng, khéo an trụ. Là Huệ đối với bốn xứ Minh còn lại (Y phương minh, Nhân minh, Thanh minh, Thế công



nghiệp minh ) đều có thể khéo thông sáng, không an trụ.

Tất cả Bồ tát đều dùng Huệ khéo thông tỏ nơi năm xứ Minh như thế làm chỗ nương dựa, đối với các Hữu tình khác ngu si, phóng dật, khiếm nhược cần được hoá độ, khiến họ siêng tu chánh hạnh, Bồ tát dùng Huệ thị hiện sự chỉ dạy, dẫn dắt, khen ngợi, khuyến khích, vui vẻ, an ủi.

Thế nào là Huệ thanh tịnh của Bồ tát?

Nên biết Huệ này lược có mười thứ:

- Nơi nghĩa chân thật có hai thứ Huệ: Nghĩa là do đạt tận cùng Tánh hiện có, cùng như tánh hiện có chọn lấy nghĩa chân thật.

- Nơi nghĩa lưu chuyển có hai thứ Huệ: Nghĩa là chọn lấy nhân quả đúng đắn.

- Nơi nghĩa chấp thọ có hai thứ Huệ: Tức nhận biết rõ đúng như thật về điên đảo, không điên đảo.

- Nơi nghĩa phương tiện có hai thứ Huệ: Như nhận biết rõ đúng đắn như thật về chỗ nên làm, chỗ không nên làm.

- Nơi nghĩa cứu cánh, có hai thứ Huệ: Là nhận biết rõ đúng như thật về thanh tịnh và tạp nhiễm.

Năm nghĩa Huệ tịnh với mười thứ sai biệt như vậy, nên biết đó gọi là Huệ thanh tịnh tối thắng của Bồ tát.

Như thế là Bồ tát với vô lượng diệu Huệ, đã hết sức khéo quyết định, nên có thể chứng đắc quả Đại Bồ đề của mình. Bồ tát dựa vào đây, có thể làm viên mãn Huệ Ba la mật đa, mau chóng chứng đắc quả vị Chánh đẳng Bồ đề vô thượng. Lại nữa, sáu thứ Ba la mật đa như vậy, Đức Thế Tôn trong khắp các kinh đã giảng nói rộng. Nay ở đây, thấu gồm tại một xứ, để lược nói, nên biết. Nghĩa là Phật thuyết giảng trong kinh về Thí Ba la mật đa hiện có, cho đến Huệ Ba la mật đa, hoặc nêu lên, hoặc giải thích, mọi sự giải thích ấy đều có ở đây. Hoặc về Thí tự tánh nói rộng cho đến hoặc Thí Thanh tịnh, hương nhập, thấu nhận, như chỗ ứng hợp đều nên nhận biết rõ. Như vậy, về chỗ còn lại, như đã nêu giảng về Giới cho đến Huệ, hương nhập, thấu nhận, như chỗ ứng hợp cũng nên nhận biết rõ.

Lại, các đức Như Lai, lúc còn là Bồ tát, vô lượng bản sanh tương ưng với khổ hạnh khó hành hiện có trong chỗ hành trì tất cả hạnh Bồ tát, nên biết hết thảy cùng tương ưng với Thí, nương dựa nơi Thí. Như nói về Thí, thì về Giới, Nhẫn, Tinh tấn, Tinh lự, Huệ, tương ưng, nương dựa nơi năm thứ ấy, nên biết cũng như vậy. Hoặc chỉ dựa nơi Thí, nói rộng cho đến hoặc chỉ dựa nơi Huệ. Hoặc cùng dựa cả hai, hoặc cùng dựa cả

ba, hoặc cùng dựa nơi bốn, hoặc cùng dựa cả năm thứ, hoặc cùng dựa nơi tất cả sáu Ba-la-mật-đa, đều nên nhận biết rõ.

Sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế, Bồ tát vì nhằm chứng đắc quả Chánh đẳng Bồ đề vô thượng, nên tinh tấn tu tập biển pháp bạch lớn, gọi là biển pháp bạch rộng lớn, là nhân của sự viên mãn hết thảy chủng loại của tất cả Hữu tình, gọi là Ao, suối báu lớn tuôn trào nước thí, tức như chỗ tích tập vô tư lương phước trí, không có quả khác nào có thể tương xứng, chỉ trừ đạo quả Chánh đẳng Bồ đề vô thượng.

**Phần Bản địa: Địa thứ 15: Địa Bồ tát.**

**Đoạn 1: Trì Xứ du Già. Phẩm 15: Nhiếp sự.**

Thế nào là bốn thứ Nhiếp sự của Bồ tát?

Tụng nêu:

*Tự tánh, Hết thảy, Nan  
Tất cả môn, Thiện sĩ  
Nhất Thiết chủng, Toại cầu  
Hai đời vui, Thanh tịnh.*

Chín thứ tướng như thế. Là lược nói Nhiếp sự.

Nghĩa là chín thứ Tướng Nhiếp sự, gọi là bốn thứ Nhiếp sự của Bồ tát:

1. Nhiếp sự tự tánh.
2. Nhiếp sự Hết thảy
3. Nhiếp sự Nan hành.
4. Nhiếp sự Tất cả môn.
5. Nhiếp sự Thiện sĩ.
6. Nhiếp sự Nhất Thiết chủng.
7. Nhiếp sự Toại cầu.
8. Nhiếp sự đời này đời khác vui.
9. Nhiếp sự Thanh tịnh.

Thế nào là Ái ngữ tự tánh của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát đối với các Hữu tình luôn vui thích tuyên thuyết lời vui vẻ hợp ý, lời chân thật, lời đúng pháp, thâm dẫn lời hợp nghĩa. Nên biết đó gọi là lược nói về tự tánh nơi Ái ngữ của Bồ tát.

Thế nào là Ái ngữ Hết thảy của Bồ tát?

Nghĩa là Ái ngữ này lược có ba thứ:

1. Ái ngữ của Bồ tát nêu ra để an ủi. Do Ái ngữ này nên Bồ tát đối với nơi các Hữu tình luôn xa lìa buồn rầu, cau có. trước phát khởi lời thiện, dung mạo thư thái, mỉm cười, dùng mọi lời vui vẻ, thuận hợp

để vấn an.

2. Ái ngữ của Bồ tát nêu ra để chúc mừng. Do Ái ngữ này nên Bồ tát hoặc thấy Hữu tình kia với vợ con, quyến thuộc, gia sản dồi dào, đầm ấm mà không tự biết. Như chỗ nên nhận biết, Bồ tát nêu bày rõ để chúc mừng. Hoặc biết về tín, giới, văn, xả, Huệ có tăng trưởng. Bồ tát cũng lại chúc mừng.

3. Ái ngữ của Bồ tát nêu đặt để tạo lợi ích thù thắng: do Ái ngữ này nên Bồ tát giảng nói về các thứ đức viên mãn, giáo pháp tương ứng, tạo lợi ích an lạc cho hết thảy Hữu tình, luôn hiện tiền dùng lời nói lợi ích thù thắng để tạo lợi ích. Đó gọi là chỗ sai biệt về Ái ngữ hết thảy của Bồ tát.

Thế nào là lược nói về Ái ngữ Hết thảy của Bồ tát như thế? Nên biết Ái ngữ này lược có hai loại:

1. Ái ngữ thuận theo phép tắc của thế gian.
2. Ái ngữ thuận với chánh pháp giáo hoá.

Hoặc là Ái ngữ an ủi, hoặc là Ái ngữ chúc mừng, nên biết đó gọi là Ái ngữ thuận theo phép tắc của thế gian.

Nếu là Ái ngữ tạo lợi ích thù thắng, nên biết đó gọi là Ái ngữ thuận theo chánh pháp giáo hoá.

Thế nào là Ái ngữ Nan hành của Bồ tát?

Nên biết Ái ngữ này lược có ba loại:

Hoặc các Bồ tát đối với các thứ bạn ác, oán gia có thể giết hại, dùng tâm thiện tịnh, tâm không uế trước, xét chọn mà nói, hoặc nói lời an ủi, hoặc nói lời chúc mừng, hoặc nói lời lợi ích thù thắng, nên biết đó gọi là Ái ngữ nan hành thứ nhất của Bồ tát.

Hoặc các Bồ tát, ở chỗ các Hữu tình độn ăn, ngu tối bậc nhất, tâm không nghi hoặc, xét chọn mà nói vô số giáo pháp, nguyện nhận lấy sự mệt nhọc, khéo thâm giữ đúng như lý như pháp. Nên biết đó gọi là Ái ngữ nan hành thứ hai của Bồ tát.

Hoặc các Bồ tát, ở chỗ các Hữu tình dua nịnh, dối gạt đối với các bậc tôn trưởng, Thân giáo sư, Quý phạm sư, là phước điền chân thật, hoặc hành theo hạnh tà, ác, đem tâm không giận trách, tâm không hận phiền, xét chọn mà nói: Hoặc nói lời an ủi, hoặc nói lời chúc mừng, hoặc nói lời lợi ích thù thắng, nên biết đó gọi là Ái ngữ nan hành thứ ba của Bồ tát.

Thế nào là Ái ngữ tất cả môn của Bồ tát?

Nên biết Ái ngữ này lược có bốn loại:

1. Ái ngữ nhằm đoạn trừ các thứ ngăn che, hướng tới cõi thiện: Là

nói pháp nên tạo tác lúc trước.

2. Ái ngữ xa lìa các thứ ngăn che, tâm hoà hợp thiện: Là nói hành pháp tương ứng như bốn Thánh để tăng tiến.

3. Ái ngữ đối với hàng tại gia, xuất gia có nhiều phóng dật: thì khuyên can, chỉ dạy một cách thuận hợp, tạo phương tiện khiến họ lìa khỏi hành phóng dật, trụ nơi hành không phóng dật.

4. Ái ngữ đối với kẻ ở trong các pháp có nhiều nghi hoặc, vì khiến cho họ nơi vị lai lìa mọi nghi ngờ, nên vì họ giảng nói chánh pháp, luận nghĩa quyết định lựa chọn.

Thế nào là Ái ngữ Thiện sĩ của Bồ tát?

Nên biết Ái ngữ này lược có năm loại:

Nghĩa là các Bồ tát vì nhằm hóa độ chúng sanh, nên có thể thuyết giảng các pháp của Như Lai và các Bồ tát: như pháp có nhân duyên, pháp có xuất ly, pháp có chỗ dựa, pháp có quyết đoán dững mãnh, pháp có thần biến. Nếu pháp nêu giảng đạt được xứ có nhân, chế lập Học xứ, vì thế pháp ấy gọi là có nhân duyên. Hoặc pháp được nêu giảng, nơi chỗ thọ học có kẻ huỷ phạm, thì nêu bày để trở lại thanh tịnh. Do đó pháp ấy gọi là pháp xuất ly. Hoặc pháp được nêu giảng thuộc về bốn thứ nương dựa, nên thiết lập pháp luật chánh hành không điên đảo, vì thế pháp này gọi là chỗ dựa.

Hoặc pháp được thuyết giảng có thể hiển bày đúng đắn về hành không thối hoàn của tất cả khổ, do đấy pháp này gọi là có quyết đoán dững mãnh. Hoặc pháp được giảng nói tạo ba thứ thần biến, hết thấy chỗ nêu bày đều không hư dối, vì thế pháp này gọi là có thần biến.

Thế nào là Ái ngữ Nhất Thiết chủng của Bồ tát?

Nên biết Ái ngữ này lược có sáu thứ, bảy thứ, tổng cộng là mười ba thứ:

Nói sáu thứ là:

1. Ái ngữ đối với pháp nên nghe theo thì mở bày khiến nghe.
2. Ái ngữ đối với pháp nên hạn chế thì ngăn chặn.
3. Ái ngữ mở bày chỉ rõ về các pháp môn.
4. Ái ngữ mở bày chỉ rõ về pháp tương thuận hợp.
5. Ái ngữ mở bày chỉ rõ ngôn từ của các pháp được giảng dạy không điên đảo.
6. Ái ngữ mở bày chỉ rõ về phẩm loại sai biệt của Pháp cú thuận hợp.

Nói bảy thứ là:

1. Ái ngữ an ủi, khuyến dụ.

2. Ái ngữ chúc mừng.
3. Ái ngữ đối với các Hữu tình khác, trong tất cả vật dụng sinh sống cùng hết thấy việc làm đều thiếu mong muốn, Bồ tát tận tình giúp đỡ.
4. Ái ngữ an ủi vô số sự kinh hãi.
5. Ái ngữ nêu bày các pháp thuộc về như lý.
6. Ái ngữ vì muốn khiến cho kẻ khác ra khỏi xứ bất thiện an trụ nơi xứ thiện, đạt được chánh kiến.
7. Ái ngữ thỉnh cầu kẻ khác cố sức mạnh tạo lợi ích. Mười ba thứ Ái ngữ như thế, nên biết gọi là Ái ngữ Nhất Thiết chủng của Bồ tát.  
Thế nào là Ái ngữ toại cầu của Bồ tát?  
Nên biết Ái ngữ này lược có tám loại:  
Nghĩa là các Bồ tát dựa nơi bốn Tịnh ngữ, khởi tám Thánh ngữ.  
Đó gọi là Ái ngữ Toại cầu của Bồ tát.  
Bốn Tịnh ngữ là lia vọng ngữ, lia nói lời ly gián, thô ác, thù dật.  
Tám Thánh ngữ: Nghĩa là thấy nói thấy, nghe nói là nghe, hiểu nói là hiểu, biết nói là biết. Không thấy nói là không thấy, không nghe nói là không nghe, không hiểu nói là không hiểu, không biết nói là không biết.  
Thế nào là Ái ngữ hai đời vui của Bồ tát?  
Nên biết Ái ngữ này lược có chín loại:
  1. Ái ngữ thuyết giảng chánh pháp đoạn trừ những nạn của hàng thân thuộc ưu sầu.
  2. Ái ngữ giảng nói chánh pháp đoạn trừ những nạn về của cải, địa vị khiến ưu sầu.
  3. Ái ngữ nêu giảng chánh pháp đoạn trừ những nạn về không bệnh khiến buồn sầu.
  4. Ái ngữ giảng nói chánh pháp đoạn trừ các khổ do khó khăn về Tịnh giới.
  5. Ái ngữ nêu giảng chánh pháp đoạn trừ các khổ do khó khăn về chánh kiến.
  6. Ái ngữ giảng nói chánh pháp khen ngợi về Tịnh giới viên mãn.
  7. Ái ngữ nêu giảng chánh pháp khen ngợi về chánh kiến viên mãn.
  8. Ái ngữ giảng nói chánh pháp khen ngợi về phép tắc viên mãn.
  9. Ái ngữ nêu giảng chánh pháp khen ngợi về chánh mạng viên mãn.

Thế nào là Ái ngữ Thanh tịnh của Bồ tát?

Nên biết Ái ngữ này có hai mươi thứ: Nghĩa là hai mươi Tướng tuyên thuyết chánh pháp, như nơi phẩm Chứng tánh của lực đã nói ở trước.

Thế nào là Lợi Hành của Bồ tát?

Nghĩa là lợi hành này quảng diễn như Ái ngữ, nên biết về Tướng.

Nhưng có sai biệt: Tức các Bồ tát do tất cả phẩm nơi Ái ngữ sai biệt theo đấy mà nói về chỗ nghĩa hưởng tới lợi hành, vì tạo lợi ích cho Hữu tình nên gọi là Lợi Hành.

Thế nào là Lợi Hành tự tánh của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát do Ái ngữ kia, vì các Hữu tình thị hiện chánh lý theo chỗ ứng hợp, nơi các việc học, thuận với nghĩa lợi hành pháp tùy pháp hành. Trong hành như thế, an trụ nơi tâm bi, tâm không ái nhiễm, khuyên dẫn, điều phục, kiến lập xứ an ổn. Đó gọi là lược nói về tự tánh của Lợi Hành.

Thế nào là Lợi Hành hết thảy của Bồ tát?

Nên biết Lợi Hành này lược có hai loại:

1. Lợi Hành đối với các Hữu tình chưa thành thực, thì có thể thành thực.

2. Lợi Hành đối với các Hữu tình đã thành thực thì khiến Giải thoát. Tức Lợi Hành này lại có ba môn:

Một là: Lợi Hành đối với lợi của Hiện pháp thì khuyến khích, dẫn dắt.

Hai là: Lợi Hành đối với lợi của Hậu pháp thì khuyên, dẫn.

Ba là: Lợi Hành đối với lợi của Hiện pháp, Hậu pháp đều khuyên dẫn.

- Lợi Hành đối với lợi của Hiện pháp khuyên, dẫn: Nghĩa là dùng pháp để khuyên, dẫn chính đáng, chiêu tập đức nghiệp, giữ gìn, làm tăng trưởng tài sản, ngôi vị. Nên biết đó gọi là Lợi Hành đối với lợi lạc của Hiện pháp khuyến khích, dẫn dắt. Do đấy có thể khiến từ nơi kẻ khác đạt được tiếng khen rộng lớn, cùng hiện pháp lạc, vì vật dụng nuôi sống thân nhận, an trụ nơi lạc.

- Lợi Hành đối với lợi lạc của Hậu pháp khuyên, dẫn: Nghĩa là chính thức khuyên, dẫn Hữu tình từ bỏ của cải, địa vị, thanh tịnh xuất gia, thọ hành khát thực đề tự sinh sống. Nên biết đó gọi là Lợi Hành đối với lợi lạc của Hậu pháp khuyến khích, dẫn dắt. Do đấy có thể khiến quyết định đạt được hậu pháp an lạc.

- Lợi Hành đối với lợi lạc của Hiện pháp, Hậu pháp khuyến dẫn: Tức chánh thức khuyến, dẫn hàng tại gia hoặc hàng xuất gia lần lượt tu tập hưởng tới lia dục. Nên biết đó gọi là Lợi Hành đối với lợi lạc của Hiện pháp Hậu pháp khuyến khích, dẫn dắt. Do đấy, nên có thể khiến cho Hữu tình ở trong Hiện pháp đạt được thân tâm khinh an, trụ nơi an lạc. Ở trong Hậu pháp, hoặc sanh nơi tịnh thiên, hoặc ở nơi cảnh giới Niết bàn vô dư mà Bát Niết bàn.

Thế nào là Lợi Hành nan hành của Bồ tát?

Nên biết Lợi Hành này lược có ba loại:

Hoặc các Bồ tát, trước chưa hành tạo nhân của thiện căn thù thắng, nay ở chỗ các Hữu tình có thể hành Lợi hành. Đó gọi là Lợi Hành nan hành thứ nhất. Vì sao? Vì các Hữu tình kia khó khuyến khích, dẫn dắt.

Hoặc các Bồ tát đối với những Hữu tình có nhân thiện, hiện tiền chấp trước về tài sản, địa vị rộng lớn, ác vật dụng đầy đủ. Bồ tát ở cho những Hữu tình ấy có thể hành Lợi hành. Đó gọi là Lợi Hành nan hành thứ hai. Vì sao? Vì các Hữu tình ấy ở nơi xứ phóng dật tham đắm buông lung.

Hoặc các Bồ tát đối với những ngoại đạo chấp theo dị đạo hành tà kiến tà hạnh, Bồ tát ở chỗ các chúng sanh ấy có thể hành Lợi hành. Đó gọi là Lợi Hành nan hành thứ ba. Vì sao? Vì các Hữu tình kia, đối với tông chỉ của mình ngu si chấp trước, đối với chánh pháp luật thì ghét bỏ.

Thế nào là Lợi Hành tất cả môn của Bồ tát?

Nên biết Lợi Hành này lược có bốn loại:

Nghĩa là các Bồ tát, đối với các Hữu tình không tin, thì ở nơi Tín viên mãn, ân cần khuyến khích, dẫn dắt, cho đến kiến lập. Đối với các Hữu tình phạm giới, thì ở nơi Giới viên mãn ân cần khuyến khích, dẫn dắt, cho đến kiến lập. Đối với các Hữu tình ác Huệ, thì ở nơi Huệ viên mãn ân cần khuyến khích, dẫn dắt, cho đến kiến lập. Đối với các Hữu tình tham lam keo kiệt, thì Bồ tát ở nơi xả viên mãn ân cần khuyến khích, dẫn dắt, cho đến kiến lập.

Thế nào là Lợi Hành Thiện sĩ của Bồ tát?

Nên biết Lợi Hành này lược có năm loại:

Nghĩa là các Bồ tát, nơi nghĩa chân thật khuyến, dẫn Hữu tình. Nơi thời điểm ứng hợp khuyến dẫn Hữu tình. Nơi chỗ có thể thâm dẫn nghĩa lợi thắng diệu khuyến dẫn Hữu tình. Đối với các Hữu tình nên dụ dàng khuyến dẫn. Đối với các Hữu tình nên đem tâm Từ khuyến dẫn.

Thế nào là Lợi Hành Nhất Thiết chủng của Bồ tát?

Nên biết Lợi Hành này lược có sáu loại, bảy loại, tổng cộng là mười ba loại.

- Những gì là sáu loại? Nghĩa là cá Bồ tát: Hoặc các Hữu tình nên thâm nhận, thì chính thức thâm nhận, hoặc các Hữu tình nên điều phục, thì chính thức điều phục. Hoặc các Hữu tình tâm ý trái bỏ Thánh giáo thì khiến dứt trừ tâm ý giận phiền. Hoặc các Hữu tình trụ trong xứ, giới, thì khiến họ nhập nơi Thánh giáo. Hoặc các Hữu tình đã nhập Thánh giáo, thì chính thức ở nơi ba Thừa khiến họ thành thực. Hoặc các Hữu tình đã thành thực thì khiến họ đạt Giải thoát.

- Những gì là bảy loại? Nghĩa là các Bồ tát, đối với các Hữu tình được hoá độ đã một phần an xứ, thì nơi tư lương thiện khiến luôn giữ gìn, nuôi lớn, thì hoặc đối với việc xa lìa, hoặc đối với tâm tánh một cảnh, hoặc đối với hành làm thanh tịnh các chướng, hoặc đối với việc tu tập tác ý, đều chánh thức an xứ. Hoặc có các Hữu tình thuộc chủng tánh Như Lai, tức ở trong Thừa tối thượng của đạo quả chánh đẳng Bồ đề vô thượng, chính thức an xứ.

Thế nào là Lợi Hành Toại cầu của Bồ tát?

Nên biết Lợi Hành này lược có tám loại: Nghĩa là các Bồ tát nhận thấy các Hữu tình ở nơi chốn nên xấu hổ, vì bị không xấu hổ trói buộc, thì Bồ tát tạo phương tiện để cởi mở khiến họ lìa mọi trói buộc kia. Cũng vậy, ở nơi chốn nên hổ thẹn, vì bị không hổ thẹn trói buộc, hoặc bị hôn trầm trói buộc, hoặc bị thủy miên trói buộc, hoặc bị trạo cử trói buộc, hoặc bị ố tác trói buộc, hoặc bị Tật (Ganh ghét) Xan (Keo kiệt) trói buộc. Bồ tát đều dùng phương tiện để cởi mở, khiến các Hữu tình lìa hết buộc ràng.

Thế nào gọi là Lợi Hành đời này đời khác vui của Bồ tát?

Nên biết Lợi Hành này lược có chín thứ:

Nghĩa là chư Bồ tát đối với những Hữu tình khác, dựa nơi Thân nghiệp thanh tịnh, khuyên khiến họ xa lìa tất cả hành sát sanh, khuyên khiến họ xa lìa các hành không cho mà lấy, khuyến khiến họ xa lìa tất cả Tốt -la-nhã, mê lệ da, cùng do Mạt-đà, phóng dật, xứ rượu.

Dựa nơi Ngữ nghiệp thanh tịnh, khuyên khiến họ xa lìa tất cả các hành vọng ngữ, xa lìa các hành nói lời ly gián, nói lời thô ác, nói lời thêu dệt.

Dựa nơi Ý nghiệp thanh tịnh, khuyên khiến họ xa lìa tất cả các thứ tham dục sân hận tà kiến.

Thế nào là Lợi Hành Thanh tịnh của Bồ tát?

Nên biết Lợi Hành này lược có mười loại: Nghĩa là các Bồ tát, đối



với những Hữu tình, dựa vào thanh tịnh bên ngoài có năm Lợi Hành, dựa vào thanh tịnh bên trong có năm Lợi Hành.

Thế nào là các Bồ tát đối với các Hữu tình, dựa vào thanh tịnh bên ngoài có năm thứ Lợi Hành? Đó là:

1. Lợi Hành không tội.
2. Lợi Hành không chuyển.
3. Lợi Hành lần lượt.
4. Lợi Hành biến hành.
5. Lợi Hành như ứng.

Nghĩa là các Bồ tát đối với những Hữu tình hành tạp ác, trước đã hành ác, hành có tội, hành tạp nhiễm, thì ở trong các pháp thiện có thể chính thức an xứ. Đó gọi là Lợi Hành không tội của Bồ tát đối với các Hữu tình.

Lại, các Bồ tát đối với các Hữu tình không ở nơi chẳng phải là Giải thoát, chẳng phải là định thanh tịnh, cầu đạt giải thoát chân thật, cầu đạt định thanh tịnh. Tức ở trong đó có thể khuyên dẫn đúng đắn. Đó gọi là Lợi Hành không chuyển của Bồ tát đối với các Hữu tình.

Lại, các Bồ tát đối với các Hữu tình quan sát kỹ, nhận biết hạng trí huệ kém, thì vì họ nêu giảng pháp cạn, tùy chuyển dạy trao khuyên bảo điều thô, gần. Nhận biết hạng trí huệ trung bình, thì họ nêu giảng pháp trung bình, tùy chuyển dạy trao khuyên bảo về xứ trung bình. Nhận biết hạng trí huệ rộng, thì họ vì nêu giảng pháp thâm diệu, tùy chuyển dạy trao khuyên bảo điều sâu kín, khiến họ lần lượt tu tập phẩm thiện. Đó gọi là Lợi Hành lần lượt của Bồ tát đối với các Hữu tình.

Lại, các Bồ tát đối với các Hữu tình, trừ bốn họ cho đến hàng trời Người, tùy theo năng lực mà hành các hành nghĩa lợi, cầu đạt lợi lạc, tức ở trong ấy theo loại mà khuyên, dẫn. Đó gọi là Lợi Hành Biến hành của Bồ tát đối với các Hữu tình.

Lại, các Bồ tát đối với các Hữu tình, hoặc ở nơi các phẩm pháp thiện của tự nghĩa, theo công năng sai biệt thượng trung hạ, mà có thể khuyên, dẫn. Cùng do công năng sai biệt của phương tiện mà có thể khuyên, dẫn. theo chỗ ứng hợp nơi các Hữu tình và phương tiện mà khuyên, dẫn. Đó gọi là Lợi Hành như ứng của Bồ tát đối với các Hữu tình.

Thế nào là các Bồ tát đối với các Hữu tình, dựa vào thanh tịnh bên trong có năm thứ Lợi Hành?

Nghĩa là các Bồ tát đối với các Hữu tình, khởi ý lạc đại bi rộng lớn, hiện tiền mà hành Lợi hành.

Lại, các Bồ tát đối với các Hữu tình tạo tác nghĩa lợi, tuy phải chịu nhiều mệt nhọc khổ cực, nhưng tâm luôn sanh hoan hỉ sâu xa, vì các Hữu tình mà hành lợi hành.

Lại, các Bồ tát tuy hiện an xứ, tài sản, địa vị viên mãn, tối thắng bậc nhất nhưng tự khiêm tốn như kẻ hầu hạ, giúp việc, cũng như người con hiếu, con của chiên đồ la, tâm nhún nhường, lia bỏ mọi thứ kiêu mạn, ngã chấp, theo đấy, đối với các Hữu tình mà hành Lợi hành.

Lại, các Bồ tát đối với các Hữu tình, tâm không nhiễm ái, không có hư dối, thương xót chân thật mà hành Lợi hành.

Lại, các Bồ tát, đối với ác Hữu tình sinh khởi Tâm từ bi rốt ráo không thối chuyển, theo đấy mà hành Lợi hành.

Đó gọi là Bồ tát đối với các Hữu tình, dựa vào thanh tịnh bên trong có năm thứ Lợi Hành. Như thế là dựa vào sự thanh tịnh trong ngoài, mỗi thứ đều có năm Lợi Hành, gồm chung là mười Lợi Hành. Đó gọi là Lợi Hành thanh tịnh của Bồ tát.

Thế nào là đồng sự của Bồ tát?

Nghĩa là các Bồ tát, hoặc ở nơi nghĩa, hoặc ở nơi thiện căn, đều khuyên kẻ khác thọ học. Tức đối với nghĩa ấy, đối với Thiện căn ấy, hoặc bằng hoặc thêm, tự hiện thọ học. Như thế là Bồ tát cùng với kẻ khác hành sự như nhau, nên gọi là đồng sự. Các Hữu tình được hoá độ nhận biết Bồ tát này đã tu tập đồng sự. Nên chính mình thọ học thiện căn, quyết định kiên cố không có thối chuyển. Vì sao? Vì Hữu tình đó suy nghĩ: “Bồ tát khuyên ta thọ học, nhất định vì nhằm tạo lợi ích an lạc cho Ta. Do Bồ tát này đã trao cho dạy cho ta!” Tức ở trong ấy tự hiện hành.

Không có trường hợp Hữu tình nhận biết không có lợi ích an lạc mà tự hiện hành, vì không phải các Bồ tát đồng sự đã khuyến khích, dẫn dắt Hữu tình như thế. Kẻ khác có thể cật vấn: Ông tự mình đối với phẩm thiện không thể thọ học. Vì sao đem phẩm thiện ân cần khuyên dẫn, dạy trao cho kẻ khác? Ông nên theo kẻ khác ân cần thưa nhận các việc dạy trao khuyên bảo.

Có các Bồ tát là đồng sự của kẻ khác nhưng không tự hiển bày cùng kẻ khác đồng sự.

Có các Bồ tát không phải là đồng sự của kẻ khác, nhưng tự hiển bày cùng kẻ khác đồng sự.

Có các Bồ tát là đồng sự của kẻ khác, cũng tự hiển bày cùng với kẻ khác đồng sự.

Có các Bồ tát không phải là đồng sự của kẻ khác, cũng không tự

hiển bày cùng với kẻ khác đồng sự.

Trường hợp thứ nhất: Nghĩa là có Bồ tát cùng với công đức uy lực của các Bồ tát thấy đều bình đẳng, đối với đạo Bồ tát tự cho là công đức uy lực ngang bằng với thầy. Bồ tát ẩn giấu phần tự thiện nên không hiển bày uy lực công đức của chính mình.

Trường hợp thứ hai: Nghĩa là các Bồ tát thấy có Hữu tình tin hiểu thấp kém, ở nơi chỗ thâm diệu tâm sinh sợ hãi, nên chính thức xét chọn, vì muốn tạo phương tiện tạo hoá độ các Hữu tình kia, nên tự hiện bày thân mình cùng với hạng đồng pháp. Đó là hạng thấp kém như loài Chiên-đồ-la... Vì muốn tạo lợi ích, muốn trừ tai họa, muốn điều phục, hoá độ, nên suy xét về loài thấp kém kia, sanh trong chúng đồng phạm ấy.

Trường hợp thứ ba: Là các Bồ tát thấy những Hữu tình được hoá độ thọ nhận thiện căn vẫn còn có dao động. Vì khiến trụ vững chắc nên hiện cùng với đồng sự hoặc bằng hoặc hơn.

Trường hợp thứ tư: Tức là các Bồ tát tự hành phóng dật, dứt bỏ sự việc vì kẻ khác.

Như vậy là đã nói về nhiều thứ Thí, Giới, nói rộng cho đến sau cùng là đồng sự. Trong ấy, các pháp Ba-la-mật-đa hiện có, có thể thành tựu tất cả pháp Phật. Các pháp nhiếp sử hiện có, có thể thành thực hết thảy Hữu tình khác. Nên biết đó là lược nói về tác nghiệp tạo tất cả pháp thiện của Bồ tát.

Lại như trước đã nói, về nhiều thứ Thí, Giới, nói rộng cho đến sau cùng là đồng sự. Như thế là có rất nhiều sự hỗ trợ cho Bồ đề phần, với vô lượng pháp thiện. Do ba nhân duyên nên biết là hiện hành. Do hai nhân duyên nên biết là tối thắng. Do ba nhân duyên nên biết là thanh tịnh.

Nghĩa là do ba nhân duyên về thân ngữ ý, nên biết là hiện hành. Các pháp thiện kia do rộng lớn tức không có tạp nhiễu, nên biết là tối thắng, cũng gọi là vô thượng, cũng gọi là không chung. Ở đây nên biết do Hữu tình không sai biệt, do sự việc không sai biệt, do thời gian không sai biệt, nên gọi là rộng lớn.

Hữu tình không sai biệt: Nghĩa là các Bồ tát, nơi xứ sở của tất cả Hữu tình, khắp vì tất cả pháp giới Hữu tình, tu tập thiện căn như Thí... không phải là chuyên về mình.

Sự không sai biệt: nghĩa là các Bồ tát, nơi tất cả thiện căn như cùng Nhất Thiết chủng thí... tinh tấn thọ học.

Thời không sai biệt: Nghĩa là các Bồ tát thường không gián đoạn,

không lia gia hạnh, không bỏ phẩm thiện, hoặc ngày hoặc đêm nơi hiện pháp hậu pháp, tức do nhân thi ấy cùng với thiện căn thường hành không thay đổi. Nên biết trong ấy do bốn thứ tướng nên thành không tạp nhiễm. Nghĩa là các Bồ tát mang tâm hoan hỷ tu các pháp thiện. Do nhân duyên này nên không khổ không ưu, không có các biến đổi, hối tiếc.

Lại, các Bồ tát không tổn hại kẻ khác, không vướng mắc nơi kiến chấp, không hành tạp ác, tu hành vô lượng thiện căn như Thí...

Lại, các Bồ tát ấn trọng khắp Thế, nơi vô lượng pháp thiện như ở đây, Thí Thiện sĩ, Giới Thiện sĩ hiện có, nói rộng cho đến đồng sự Thiện sĩ, hoặc tu tập nhiều, hoặc khéo thanh tịnh, hoặc hoàn toàn viên mãn, tức có thể chiêu cảm quả vị Như Lai, đối với các loài Hữu tình không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, có sắc không sắc, có tướng không tướng, cùng với xứ phi tướng phi phi tướng, là tối tôn, tối thắng. Ở đây, Thí nhất thiết chủng, Giới nhất thiết chủng hiện có, nói rộng cho đến đồng sự nhất thiết chủng, hoặc tu tập nhiều, hoặc khéo thanh tịnh, hoặc hoàn toàn viên mãn, tức có thể chiêu cảm quả vị Như Lai, ngồi nơi tòa Bồ đề, tất cả các thứ ma oán đều không thể xúc não, đều không khuynh động. Ở đây, Thí đời này đời khác vui, Giới đời này đời khác vui hiện có, nói rộng cho đến đồng sự đời này đời khác vui, hoặc tu tập nhiều, hoặc khéo thanh tịnh, hoặc hoàn toàn viên mãn, tức có thể chiêu cảm quả vị Như Lai, với các pháp lạc của Tinh lự, Giải thoát, Đẳng trì đẳng chí tối thắng.

Ở đây, Thí thanh tịnh, Giới thanh tịnh hiện có, nói rộng cho đến đồng sự thanh tịnh, hoặc tu tập nhiều, hoặc khéo thanh tịnh, hoặc hoàn toàn viên mãn, tức có thể chiêu cảm quả vị Như lai với bốn Nhất Thiết chủng thanh tịnh, nghĩa là: đối tượng nương dựa tịnh, đối tượng duyên tịnh, Tâm tịnh, Trí tịnh. Cũng chiêu cảm quả vị Như Lai với ba thứ Bất hộ, mười lực, bốn vô sở úy, ba Niệm trụ, hết thảy pháp Phật bất cộng vô cùng thanh tịnh.

Như vậy là Bồ tát, với pháp thiện như Thí ... , có thể chiêu cảm quả vị đến cứu cánh vô thượng, nên biết cũng chiêu cảm quả lưu chuyển trong sanh tử thuận với hạnh Bồ tát, ngoài ra còn chiêu cảm vô lượng vô biên quả khả ái, không tội.

